

Bản án số: 75/2024/HS-ST

Ngày: 21 - 5 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huệ;

Các hội thẩm nhân dân: Ông: Chèo Lao U;

Ông: Lý Minh Quý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyên - Thư ký TAND huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hùng Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mùa A T**; sinh năm: 1973, tại huyện P, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú và chỗ ở hiện tại: bản Xín Chải, xã P, huyện P, Lai Châu; Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: tin lành; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Mùa A Hư (đã chết); Con bà: Hàu Thị L (đã chết); Vợ: Hàu Thị S, sinh năm 1973; con: bị cáo có 04 con, con lớn nhất 28 tuổi, con nhỏ nhất 18 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/01/2024 đến ngày 24/01/2024, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú tại xã P, huyện P, tỉnh Lai Châu cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

*** Người phiên dịch tiếng Mông cho bị cáo:** Anh Chang A D, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ D, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hồi 20 giờ 30 phút ngày 22/01/2024, tại nơi ở của Mùa A T thuộc bản X, xã P, huyện P, tỉnh Lai Châu. Tổ công tác Công an xã P phối hợp với Công an xã T, huyện P, tỉnh Lai Châu đang làm nhiệm vụ thì phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng của Mùa A T khi Mùa A T đang tàng trữ trái phép 01 gói Heroine, có khối lượng 0,44 gam, T để trên mặt bàn trong nhà của T để chuẩn bị sử dụng.

Về nguồn gốc số ma túy trên, T khai nhận tại cơ quan điều tra: 01 gói ma túy, loại Heroine mà T có được là do: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 22/01/2024, khi Mùa A T đang đi bộ tại bản X, xã P, huyện P, tỉnh Lai Châu thì T nhìn thấy ba người đàn ông, dân tộc Hà Nhì, khoảng 30 tuổi (Tua không rõ tên, địa chỉ của ba người này) đang có hành vi sử dụng Heroine bằng hình thức hít, T đi đến hỏi ba người đàn ông có Heroine bán không, một trong ba người trả lời là có nên T lấy ra 900.000 đồng đưa cho người đàn ông đó, sau khi nhận tiền, người đàn ông đó lấy từ trong túi áo trước ngực bên trái ra 01 gói Heroine, được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng, buộc túm lại đưa cho T. Mua được ma túy, T cất dấu vào túi quần phía trước bên trái đang mặc và đi về nhà, mục đích T để sử dụng và không cho ai biết.

Kết luận giám định số 06/KL-GĐVV ngày 23/01/2024 của Người giám định tư pháp theo vụ việc và Kết luận giám định số 191/KL-KTHS ngày 24/01/2024 của Phòng K Công an Tỉnh L kết luận: Số chất bột màu trắng gói trong gói nilon màu trắng thu giữ của Mùa A T có khối lượng 0,44 gam gửi giám định là ma túy, loại Heroine có tên khoa học là D1.

Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 21/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố Mùa A T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mùa A T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Mùa A T từ 17 tháng đến 20 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ trước đó.

Hình phạt bổ sung: đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Do bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, lại thuộc hộ nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy 0,31 gam Heroine còn lại sau giám định, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng trong quá trình bắt quả tang đối với Mùa A T ngày 22/01/2024.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về Cáo trạng, các quyết định, kết luận tố tụng có trong hồ sơ vụ án.

Tại lời nói sau cùng bị cáo nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hồi 20 giờ 30 phút ngày 22/01/2024, tại nơi ở của mình ở bản X, xã P, huyện P, tỉnh Lai Châu. Mùa A T đang tàng trữ trái phép 01 gói Heroine, có khối lượng 0,44 gam để sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã P phối hợp với Công an xã T, huyện P, tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang, thu giữ. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ

và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Mùa A T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Mùa A T có đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo không có tiền án, tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo không biết chữ. Tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm do bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm ruộng, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn mặt khác bị cáo còn phải chấp hành án phạt tù nên Hội đồng xét xử cần quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: 0,31 gam Heroine còn lại sau giám định và 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an huyện P (Phong bì dùng

niêm phong ban đầu đã mở, được niêm phong lại) và 01 mảnh nilon màu trắng. Xét thấy, vật chứng trên là công cụ phạm tội và là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tại phiên tòa là có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác: Quá trình điều tra do bị cáo Mùa A T không biết nhân thân, lai lịch của người đàn ông dân tộc Hà Nhì đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 22/01/2024 nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mùa A T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

[1] Tuyên bố bị cáo Mùa A T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Mùa A T 18 (*mười tám*) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/01/2024 đến ngày 24/01/2024 (*02 ngày*), bị cáo còn phải chấp hành là 17 (*mười bảy*) tháng 28 (*hai mươi tám*) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

[3] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,31 gam Heroine còn lại sau giám định, 01 vỏ phong bì dùng niêm phong ban đầu đã mở và 01 mảnh nilon màu trắng.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 9 giờ 20 phút ngày 26/4/2024 giữa Công an huyện P, tỉnh Lai Châu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu*).

[4] Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CQ CSĐT Công an huyện Phong Thổ;
- CC THADS huyện Phong Thổ;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam CA huyện Phong Thổ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Huệ